TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2023/QĐCNHGT-DS	*Bù Đốp, ngày 09 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33 ,34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của.

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T: sinh năm 1991.
- Người bị kiện: Bà Trương Thị Mỹ T sinh năm 2000.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh N, sinh năm 1987.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 01 tháng 02 năm 2023 của bà Phạm Thị T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T: sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Bà Trương Thị Mỹ T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Thanh N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Trương Thị Mỹ T và ông Trương Thanh N có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị T số tiền là: 80.000.000đ(tám mươi triệu đồng) trong đó tiền gốc là 70.000.000đ(bảy mươi triệu đồng) tiền lãi là: 10.000.000 đồng(mười triệu đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện Bù Đốp;
- Chi cục THA DS huyện Bù Đốp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Ngọc Thảo